

UBND TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH/NGHỀ: PIANO
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDLC ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai)*

LÀO CAI - NĂM 2026

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Piano

Mã ngành, nghề: 6210221

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương, đạt yêu cầu sơ tuyển năng khiếu âm nhạc

Thời gian đào tạo: 03 năm học

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành nghề đào tạo

Piano trình độ cao đẳng là ngành biểu diễn đàn piano hay còn gọi là đàn dương cầm. Bằng những kỹ thuật diễn tấu piano, khả năng cảm thụ biểu cảm âm nhạc, người trình tấu đã tạo nên những thanh âm đa dạng để truyền tải nội dung tác phẩm, ý đồ tác giả đến với khán giả. Người học sau khi tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người học piano trình độ cao đẳng đều phải được học qua trình độ trung cấp hoặc đã học piano từ nhỏ, có năng khiếu và sự cảm thụ tốt về âm nhạc; có thể lực, trí nhớ tốt, óc quan sát tinh tế, nhạy cảm, giàu cảm xúc.

Người học piano trình độ cao đẳng có khả năng làm việc tại 03 vị trí việc làm: Biểu diễn Piano, Đệm Piano, Hướng dẫn thực hành Piano.

Sau khi tốt nghiệp ngành piano trình độ cao đẳng, người học trở thành các người biểu diễn tự do hoặc làm tại các nhà hát, cơ sở hoạt động nghệ thuật, âm nhạc; làm hướng dẫn thực hành cho học sinh trung cấp tại các trường giáo dục nghề nghiệp đào tạo ngành piano, các trung tâm đào tạo âm nhạc, các Nhà văn hóa... Đồng thời, có thể học tiếp lên bậc cao hơn hoặc tự học để nâng cao năng lực làm việc.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nhân lực trực tiếp cho dịch vụ lĩnh vực âm nhạc, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ cao đẳng, có đạo đức, sức khỏe, có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế, bảo đảm nâng cao năng lực, chất lượng nghề, người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a. Kiến thức

- Phân tích được những nội dung cơ bản về lịch sử âm nhạc Việt Nam và thế giới;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hoá, xã hội, pháp luật, an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất theo quy định chung của giáo

dục nghề nghiệp. Các khái niệm và vai trò của giao tiếp trong cuộc sống;

- Trình bày các phương pháp xướng âm, ghi âm, phương pháp phối hòa thanh cho bè giai điệu và bè bass; Yêu cầu kỹ thuật hòa tấu 4 tay piano; - Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật cơ bản của tác phẩm độc tấu và hòa tấu piano trong chương trình mà người học biểu diễn; Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thi tấu một tiểu phẩm piano; Các hình thức cơ bản trong tác phẩm âm nhạc;

- Hệ thống được kiến thức cơ bản về kỹ thuật và xử lý sắc thái trong độc tấu piano;

- Liệt kê được sơ lược tính năng cơ bản của các nhạc cụ phương Tây;

- Mô tả được đặc điểm âm nhạc của tác giả, tác phẩm biểu diễn để ứng dụng trong diễn tấu tác phẩm Piano đúng tinh thần của tác giả, tác phẩm;

b. Kỹ năng

- Áp dụng được các phương pháp luyện tập và thực hiện được các kỹ thuật Piano; Biểu diễn thành thạo các kỹ thuật độc tấu cơ bản của Piano; Trình diễn được hòa tấu 4 tay piano; Biểu diễn có phong cách riêng trong phần diễn tấu; Phối hợp, ứng tác được với bạn diễn trong hòa tấu; Thi tấu được một tiểu phẩm piano; - Diễn tấu được tác phẩm Piano cơ bản đúng tinh thần của tác giả, tác phẩm; Nghe, phối hợp, ứng tác được với bạn diễn trong tác phẩm hòa tấu đã luyện tập;

- Hỗ trợ nhóm và phối hợp các bộ phận để làm việc hiệu quả; Tiếp cận được các thể loại, hình thức biểu diễn âm nhạc theo xu hướng mới; Phân tích vai trò, sự tác động qua lại của báo chí, truyền thông và công chúng đối với người biểu diễn nghệ thuật; Giao tiếp lịch sự, văn minh thanh lịch với công chúng, khán giả, đồng nghiệp và nhà tuyển dụng;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề; Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, tương đương bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn; Thái độ và đạo đức làm việc đúng đắn, có trách nhiệm và phương pháp làm việc khoa học;

- Hoạt động độc lập, hoạt động nhóm, tiếp thu, học hỏi có chọn lọc; Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, tiếp thu và học hỏi có chọn lọc, sáng tạo trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật;

- Đánh giá được kết quả đạt được của cá nhân và nhóm trong quá trình luyện tập; Tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Biểu diễn Piano;
- Đệm Piano;
- Học tập lên trình độ cao hơn trong lĩnh vực âm nhạc.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 35 môn học.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2.955 giờ/113 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ.
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.520 giờ.
- Khối lượng giờ dạy:
 - + Lý thuyết: 880 giờ;
 - + Thực hành, thực tập, bài tập, thảo luận: 1983 giờ;
 - + Kiểm tra: 92 giờ.

5. Bảng tổng hợp năng lực của ngành, nghề trong chương trình đào tạo

TT	Mã năng lực	Năng lực
	I	Năng lực chung, cơ bản
1	NLCB-01	Có đủ sức khỏe, nhận thức và tuân thủ đúng, đầy đủ về chính trị, pháp luật, quốc phòng, an ninh, văn hoá, giao tiếp, ứng xử; có khả năng thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh thay đổi.
2	NLCB-03	Có năng lực Tiếng Anh tương đương bậc 2 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; khả năng ứng dụng hiệu quả CNTT phục vụ công việc và đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo qui định hiện hành.
3	NLCB-02	Có kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc
4	NLCB-04	Xướng âm, ghi âm giọng không dấu hóa, đến giọng có 4 dấu hóa
5	NLCB-05	Trình bày thành tựu âm nhạc các giai đoạn lịch sử âm nhạc Việt Nam, lịch sử âm nhạc thế giới
6	NLCB-06	Đặt hòa thanh cơ bản cho đoạn nhạc
7	NLCB-07	Xác định cấu trúc, hình thức tác phẩm âm nhạc
8	NLCB-08	Chép nhạc bằng phần mềm chuyên dụng
	II	Năng lực cốt lõi
1	NLCL-01	Diễn tấu tác phẩm âm nhạc bằng đàn Piano
2	NLCL-02	Đệm ca khúc bằng đàn Piano
3	NLCL-03	Phối khí cơ bản cho một số thể loại âm nhạc

TT	Mã năng lực	Năng lực
4	NLCL-04	Dàn dựng chương trình nghệ thuật
5	NLCL-05	Hội nhập vào môi trường lao động
	III	Năng lực tự chọn, nâng cao
1	NLNC-01	Ứng dụng trong sáng tác ca khúc
2	NLNC-02	Đệm hát ca khúc bằng đàn Guitar dạng cơ bản
3	NLNC-03	Khiêu vũ một số vũ điệu phương Tây

6. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thực tập, bài tập, thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
MH01	Giáo dục Chính trị	5	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2
MH06	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
II	Các môn học chuyên môn ngành	94	2.520	723	1.728	69
II.1	Môn học cơ sở	34	690	367	302	21
MH07	Kỹ năng mềm	2	60	14	42	4
MH08	Lý thuyết âm nhạc 1	4	60	58	0	2
MH09	Lý thuyết âm nhạc 2	4	60	58	0	2
MĐ10	Ký xướng âm 1	2	60	3	56	1
MĐ11	Ký xướng âm 2	2	60	8	51	1
MĐ12	Ký xướng âm 3	2	60	8	51	1
MĐ13	Ký xướng âm 4	2	60	10	49	1
MH14	Âm nhạc Việt Nam	3	45	43	0	2
MH15	Lịch sử âm nhạc thế giới	3	45	43	0	2

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thực tập, bài tập, thảo luận	Kiểm tra
MH16	Hòa thanh	4	60	58	0	2
MH17	Hình thức âm nhạc	4	60	58	0	2
MĐ18	Chép nhạc vi tính	2	60	6	53	1
II.2	Môn học chuyên ngành	54	1.710	299	1.366	45
MĐ19	Piano 1	5	135	12	120	3
MĐ20	Piano 2	5	135	12	120	3
MĐ21	Piano 3	5	135	12	120	3
MĐ22	Piano 4	5	135	12	120	3
MĐ23	Piano 5	5	135	12	120	3
MĐ24	Piano 6	5	135	12	120	3
MĐ25	Đệm hát ca khúc thiếu nhi và ca khúc phong cách dân ca	2	60	10	49	1
MĐ26	Đệm hát ca khúc nhạc mới và ca khúc âm nhạc đương đại	2	60	10	49	1
MĐ27	Đệm hát phong cách thánh phòng	2	60	10	49	1
MĐ28	Phối khí nhạc thiếu nhi và ca khúc phong cách dân ca	2	60	10	48	2
MĐ29	Phối khí ca khúc nhạc mới và ca khúc đương đại	2	60	10	48	2
MĐ30	Dàn dựng chương trình nghệ thuật	2	60	9	47	4
MĐ31	Thực tập nghề nghiệp 1 (Kỹ năng biểu diễn CT nghệ thuật quy mô nhỏ)	3	135	44	87	4

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thực tập, bài tập, thảo luận	Kiểm tra
MĐ32	Thực tập nghề nghiệp 2 (Kỹ năng biểu diễn CT nghệ thuật chuyên nghiệp)	3	135	48	83	4
MĐ33	Thực tập tốt nghiệp	6	270	76	186	8
II.3	Môn học nâng cao, tự chọn	6	120	57	60	3
	Môn học, mô đun nâng cao	4	60	54	4	2
MH34	Phương pháp sáng tác ca khúc	4	60	54	4	2
	Môn học, mô đun tự chọn (chọn 1 trong 3 môn)	2	60	3	56	1
MĐ35	Đệm Guitar cơ bản	2	60	3	56	1
MĐ36	Khiêu vũ	2	60	3	56	1
MĐ37	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	2	60	3	56	1
	Cộng toàn khóa	113	2.955	880	1.983	92

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện cụ thể:

- Môn Giáo dục chính trị: thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn Pháp luật: thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc ban hành

Chương trình môn học Pháp luật Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn Giáo dục thể chất: thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh: thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc ban hành quy định về chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn Tin học: thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn Tiếng Anh: thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Trong chương trình đào tạo ngoài các giờ học trên, người học có thể tham gia các hoạt động ngoại khóa với khoảng 250 giờ do nhà trường, khoa tổ chức, kế hoạch tự người học thực hiện ngoài giờ lên lớp có thể vào buổi tối hoặc ngày nghỉ lễ, ngày cuối tuần... Với các nội dung như sau:

Số TT	Nội dung
1	Hoạt động ngoại khóa chuyên đề theo ngành đào tạo, định hướng nghề nghiệp liên quan
2	Đi thăm quan thực tế các nội dung gắn với ngành nghề đào tạo
3	Hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia các cuộc thi văn hoá, văn nghệ, thể thao của trường, địa phương, của đoàn khối các cơ quan...
4	Hoạt động tình nguyện, hoạt động vì cộng đồng, Hoạt động nhân đạo, từ thiện, hoạt động xã hội
5	Hoạt động phòng, chống ma túy, HIV/AIDS, mại dâm, tội phạm và các tệ nạn xã hội khác Hoạt động xây dựng môi trường sống.

Số TT	Nội dung
6	Nghe báo cáo thời sự chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và thế giới. <i>Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật.</i>
7	Hoạt động giao lưu sinh viên trong lớp, trong khối, trong khoa, trong trường và giữa các nhà trường
8	Hoạt động thư viện. Ngoài giờ học, HSSV có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu
9	Hoạt động bảo vệ môi trường
10	Các hoạt động ngoại khóa khác....

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học.

Việc kiểm tra kết thúc môn học, được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động và Thương binh xã hội hiện hành và của trường. Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, trong chương trình đào tạo.

- Quy định số lượng bài kiểm tra tối thiểu mỗi môn học, mô đun như sau:

+ Môn học, mô đun có từ 1 đến 2 tín chỉ: 01 bài kiểm tra thường xuyên, 01 bài kiểm tra định kỳ.

+ Môn học, mô đun có từ 3 đến 4 tín chỉ: 02 bài kiểm tra thường xuyên, 02 bài kiểm tra định kỳ.

+ Môn học, mô đun có từ 5 tín chỉ trở lên: 03 bài kiểm tra thường xuyên, 03 bài kiểm tra định kỳ.

- Thi kết thúc môn học, mô đun được thực hiện sau khi học sinh đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học.

7.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

- Chương trình đào tạo này được xây dựng để tổ chức đào tạo theo niên chế, việc thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp đối với người học được thực hiện như sau:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp:

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp (Lịch âm nhạc thế giới, Hoà thanh, Hình thức âm nhạc)	Viết	Không quá 120 phút
2	Thực hành tổng hợp nghề nghiệp	Thực hành	Không quá 60 phút/học sinh

+ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các

quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng cử nhân thực hành theo quy định của trường.

- Trong trường hợp tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ, Hiệu trưởng sẽ có quyết định riêng cho từng lớp, từng khoá học. Việc thi và công nhận tốt nghiệp đối với người học trong trường hợp tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ thực hiện như sau:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành, nghề Piano và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo này.

+ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh cử nhân thực hành theo quy định của trường.

7.5. Hướng dẫn lựa chọn các môn học, mô đun tự chọn trong chương trình đào tạo.

Ngoài các môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo này, người học đăng ký học tập thêm 01 môn học (ự chọn

Có thể sử dụng một số môn học, đào tạo trong chương trình khung nêu trên để xây dựng chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề, trung cấp.

8. Tài liệu tham khảo

[1] Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh, Chương trình đào tạo ngành, nghề Piano trình độ trung cấp

[2] Trường Cao đẳng Văn hóa-nghệ thuật Việt Bắc, Chương trình đào tạo ngành, nghề Piano trình độ trung cấp, cao đẳng;

[3] Trường Cao đẳng Văn hóa-nghệ thuật Hà Nội, Chương trình đào tạo ngành, nghề Piano trình độ trung cấp, cao đẳng;

[4] Trường Cao đẳng Văn hóa-nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Chương trình đào tạo ngành, nghề Piano trình độ trung cấp, cao đẳng;